

Số: **21** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (*Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018*) và trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 315/HĐND-PC ngày 10/9/2018, ý kiến phát biểu của các Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XII, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo khoản 5 Điều 8 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, quy định: *Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương*; vì vậy, để có căn cứ thanh toán, quyết toán mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thì việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của địa phương.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban

hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 315/HĐND-PC ngày 10/9/2018, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình rút gọn.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan bằng văn bản. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 167/BC-STP ngày 24/9/2018, ý kiến phát biểu của các Đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết và họp cho ý kiến vào ngày 07/3/2019 để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 07 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cho phép đi đào tạo, bồi dưỡng, từ nguồn ngân sách nhà nước.

2.2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
- b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đối tượng tại điểm a, b, c khoản này gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC); các đối tượng tại điểm d khoản này gọi chung là viên chức.

2.3. Mức chi đào tạo CBCC trong nước

- a) Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo: Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng kinh phí được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.

c) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung trong trường hợp cơ sở đào tạo không hỗ trợ tiền ăn (*áp dụng cho trường hợp đi học tập trung trong tỉnh và ngoài tỉnh như nhau*): Mức chi 50.000 đồng/người/ngày đối với CBCC hưởng lương và 70.000 đồng/người/ngày đối với những người hoạt động không chuyên trách không hưởng lương.

d) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (*một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết*); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho CBCC trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (*trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ*).

e) Chi hỗ trợ đối với các CBCC là nữ: 20.000 đồng/ngày/người; đối với CBCC là nữ và là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/ngày/người.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng kinh phí của các cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học (*nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác*) để hỗ trợ cho CBCC được cử đi đào tạo các khoản chi phí nêu trên, riêng mức chi hỗ trợ tại điểm d khoản này không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi (*Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017*).

2. Mức chi bồi dưỡng CBCC trong nước

2.1 Các nội dung chi do các cơ sở bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng CBCC trong nước:

a) Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (*tính theo phụ cấp chức vụ*): Mức chi 2.000.000 đồng/người/buổi (*một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học*).

- Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương (*tính theo phụ cấp chức vụ*); giáo sư; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp; tiến sỹ khoa học: Mức chi 1.600.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng và Phó Viện trưởng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương (*tính theo phụ cấp chức vụ*) thuộc Bộ; phó giáo sư; tiến sỹ; chuyên viên cao cấp: Mức chi 1.200.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên chính; giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCC, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh: Mức chi 900.000 đồng/người/buổi.

- Giảng viên, báo cáo viên là CBCC, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống (*không bao gồm tiến sỹ và chuyên viên cao cấp*): Mức chi 600.000 đồng/người/buổi.

- Đối với giảng viên nước ngoài: Mức chi không quá 1.800.000 đồng/người/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên theo mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017.

c) Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên

Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017.

d) Chi dịch thuật

Thực hiện theo mức chi dịch thuật quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 16/4/2010 của HĐND tỉnh Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại tỉnh Quảng Ngãi.

e) Chi nước uống phục vụ lớp học: Mức chi là 10.000 đồng/người/ngày.

g) Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

m) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng:

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng được phép trích 5% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được phân bổ để chi phí cho các nội dung chi theo quy định.

n) Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý bồi dưỡng CBCC của các cơ quan, địa phương:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017.

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Áp dụng bằng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý bồi dưỡng CBCC: Theo quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 và phải có chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

2.2 Các nội dung chi do các cơ quan, đơn vị cử CBCC tham gia các lớp bồi dưỡng:

a) Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng không hỗ trợ tiền ăn (*áp dụng cho trường hợp đi học tập trung trong tỉnh và ngoài tỉnh như nhau*): Mức chi 50.000 đồng/người/ngày đối với CBCC hưởng lương và 70.000 đồng/người/ngày đối với những người hoạt động không chuyên trách không hưởng lương.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (*một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết*); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (*trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ*).

c) Chi hỗ trợ đối với các CBCC là nữ: 20.000 đồng/ngày/người; đối với CBCC là nữ và là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/ngày/người.

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng kinh phí của các cơ quan, đơn vị cử CBCC đi học (*nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác*) để hỗ trợ cho CBCC được cử đi bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên, riêng mức chi hỗ trợ tại điểm b khoản này không vượt quá mức chi quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017.

d) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi khảo sát, thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài

Căn cứ nội dung chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC ở nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, UBND tỉnh quyết định chi theo Đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định và sử dụng từ nguồn ngân sách đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của địa phương để thực hiện.

4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; căn cứ nội dung chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 và mức chi quy định tại Nghị quyết này; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 13 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- VPUB: PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat117.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình